

Số: /TB-TTCƯDVC

Lân Phong, ngày tháng 9 năm 2025

## THÔNG BÁO

### Về việc hướng dẫn thực hiện hoạt động kê khai chăn nuôi trên địa bàn xã Lân Phong

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Công văn số 2384/SNNMT-CNTY ngày 26/8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thực hiện hoạt động kê khai chăn nuôi.

Thực hiện kê khai trong chăn nuôi đúng quy định giúp cơ quan nhà nước quản lý hoạt động chăn nuôi có hiệu quả; phục vụ công tác quy hoạch, xây dựng kế hoạch, chính sách phù hợp nhằm góp phần đưa ngành chăn nuôi ngày càng phát triển bền vững. Đồng thời, việc kê khai còn là căn cứ để xem xét hỗ trợ khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh. Trường hợp không kê khai sẽ không đủ điều kiện nhận hỗ trợ nếu có thiệt hại xảy ra.

Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Lân Phong hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chăn nuôi trên địa bàn xã thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định của pháp luật hiện hành, nội dung cụ thể như sau:

#### **1. Loại vật nuôi và số lượng vật nuôi, quy mô tối thiểu phải kê khai:**

##### **\* Đối với gia súc:**

- Trâu, bò, ngựa (kể cả trâu nghé, bê): 01 con
- Dê, cừu: 05 con
- Thỏ: 25 con
- Lợn nái, lợn đực giống: 01 con
- Lợn thịt: 05 con

##### **\* Đối với gia cầm:**

- Gà, vịt, ngan, ngỗng: 20 con
- Chim cú: 100 con
- Bò câu: 30 con
- Đà điểu: 01 con

##### **\* Các vật nuôi khác:**

- Chó, mèo, hươu sao: 01 con
- Ong mật: 15 đàn
- Chim yến: 01 nhà
- Trùn quế, ruồi lính đen, dế: 05 m<sup>2</sup>
- Vịt trời: 20 con
- Đông: 10 con

- Bò cạp: 01 m<sup>2</sup>
- Tầm (đa hệ, lưỡng hệ, thâu dầu lá sẵn): 50 ổ

## **2. Nội dung kê khai:**

Thực hiện kê khai theo mẫu Phụ lục kèm theo.

Các tổ chức, cá nhân chăn nuôi có thể truy cập trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi để tải mẫu kê khai hoạt động chăn nuôi hoặc liên hệ Trưởng thôn để được cung cấp mẫu và hướng dẫn trực tiếp.

## **3. Thời gian kê khai:**

Kê khai định kỳ 02 lần/năm. Kỳ kê khai 6 tháng đầu năm, gửi kê khai từ ngày 25 tháng 6 đến ngày 30 tháng 6; kỳ kê khai 6 tháng cuối năm, gửi kê khai từ ngày 25 tháng 12 đến ngày 31 tháng 12 của năm kê khai;

Kê khai đột xuất trong thời hạn 03 ngày kể từ khi nhập về nuôi mới hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

## **4. Địa điểm tiếp nhận kê khai:**

Tổ chức, cá nhân nộp bản kê khai trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua thư điện tử, email, fax... về Ủy ban nhân dân xã hoặc trên hệ thống cơ sở dữ liệu chăn nuôi.

Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Lân Phong thông báo đến người chăn nuôi trên địa bàn xã biết, thực hiện./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND xã (b/c);
- Phòng Kinh tế xã;
- BDC các thôn;
- LĐ, VC Trung tâm;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thiên Hiệp**

**PHỤ LỤC**  
**MẪU KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI**

Tên tổ chức, cá nhân chăn nuôi: .....

Địa chỉ cơ sở chăn nuôi: .....

Số điện thoại (nếu có): .....

Thời điểm kê khai: .....

Kê khai theo (định kỳ hoặc nhập nuôi mới hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý):

| Số TT | Loại vật nuôi | Đơn vị tính | Số lượng nuôi hoặc diện tích nuôi trong kỳ | Mục đích nuôi | Thời gian bắt đầu nuôi | Dự kiến thời gian xuất | Số lượng vật nuôi xuất trong kỳ <sup>(1)</sup> | Sản lượng vật nuôi hoặc sản phẩm chăn nuôi xuất trong kỳ | Ghi chú |
|-------|---------------|-------------|--------------------------------------------|---------------|------------------------|------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------|
| 1     |               |             |                                            |               |                        |                        |                                                |                                                          |         |
| 2     |               |             |                                            |               |                        |                        |                                                |                                                          |         |
| ...   |               |             |                                            |               |                        |                        |                                                |                                                          |         |

....., ngày ... tháng ... năm .....

Tên tổ chức, cá nhân chăn nuôi  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- Tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai, cập nhật hoạt động chăn nuôi nộp bản kê khai, cập nhật trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua thư điện tử, email, fax... về Ủy ban nhân dân xã hoặc trên hệ thống cơ sở dữ liệu chăn nuôi.

- <sup>(1)</sup> Đối với chim yến, dế, bọ cạp, tằm, giun quế, ruồi lính đen số lượng vật nuôi xuất trong kỳ: (để trống).